



DATA SHEET

Polycom® OBi508vs

BỘ CHUYỂN ĐỔI VOIP 8 CỔNG KẾT NỐI ĐIỆN THOẠI TƯƠNG TỰ DOANH

NGHIỆP NHỎ VỚI THẾ GIỚI LIÊN LẠC THOẠI KỸ THUẬT SỐ

Polycom OBi508vs mở rộng danh mục dịch vụ của bạn bằng cách tăng cường giao tiếp khả năng của các doanh nghiệp nhỏ với sự linh hoạt trong giọng nói, fax, modem và SIP ứng dụng trung kế khi chúng chuyển sang thế giới truyền thông kỹ thuật số. Doanh nghiệp nhỏ có thể tối đa hóa khoản đầu tư hiện tại của mình vào máy fax và điện thoại analog cộng với trải nghiệm lợi ích của tối đa chín dịch vụ VoIP và một POTS (Plain Old Dịch vụ điện thoại) thuê bao *. Người dùng có thể thực hiện và nhận các cuộc gọi điện thoại và fax với chuyển đổi mà không cần dây đủ tích hợp giữa các dịch vụ và cổng kết nối có sẵn điện thoại di động, đường dây cố định và dịch vụ điện thoại internet. OBi508vs hỗ trợ fax T.38 tiêu chuẩn cho fax đáng tin cậy qua IP.

Cung cấp cho khách hàng của bạn những khả năng mới

Với OBi508vs, khả năng giao tiếp vượt xa chỉ đơn giản là kết nối với tám điện thoại analog, máy fax hoặc modem cho các dịch vụ VoIP. Được trang bị một Cổng Gig-E và ba cổng ethernet nhanh, OBi508vs có thể được cấu hình để sử dụng làm bộ định tuyến hoặc bộ chuyển mạch hoặc được sử dụng làm cổng WAN dự phòng dưới dạng chuyển đổi dự phòng truy cập internet. Sử dụng đầu vào âm thanh để thêm nhạc giữ cuộc gọi hoặc đầu ra âm thanh để phân trang khả năng hệ thống. OBi508vs cũng có các cổng USB để mở rộng khả năng của nó cho ứng dụng telco và Bluetooth.

Đơn giản hóa việc triển khai và hỗ trợ liên tục với Polycom OBiTALK

Nền tảng quản lý thiết bị Polycom từ OBiTALK sẽ giúp bạn tiết kiệm thời gian và rắc rối bằng cách có thể truy cập thiết bị mà không cần phải đứng sau khách hàng mạng tại chỗ. Với sự hỗ trợ cho OBi508vs, OBiTALK cho phép bạn cung cấp thiết bị để đáp ứng thông số kỹ thuật của khách hàng của bạn hoặc cập nhật chúng từ mọi nơi với kết nối Internet. Cung cấp hỗ trợ tốt nhất trong lớp cho khách hàng của bạn bằng cách nhanh chóng xác định các vấn đề và các thiết bị xử lý sự cố từ xa.

Polycom OBiTALK là một bộ quản lý ngoài băng tần đáng tin cậy, an toàn, dựa trên đám mây giao diện được thiết kế cho bootstrapping quy mô lớn, cấu hình tùy biến, và cung cấp. Polycom OBiTALK cũng cung cấp cho thiết bị tại chức quản lý và xử lý sự cố, với chức năng bao gồm ghi nhật ký thiết bị, gói chụp và gọi QoS và báo cáo trạng thái.



Lợi ích chính

- Mở rộng danh mục dịch vụ của bạn bằng cách cung cấp giọng nói và fax linh hoạt ứng dụng cho các doanh nghiệp nhỏ
- Dễ dàng cấu hình và triển khai dịch vụ và cung cấp đang diễn ra nhanh chóng hỗ trợ với nền tảng quản lý dựa trên nền tảng đám mây OBiTALK
- Kết nối tối đa 8 điện thoại analog, máy fax, hoặc modem và xấp xỉ tối đa 4 thiết bị OBi508vs để phục vụ cho mật độ tương tự cao hơn ứng dụng chuyển đổi giọng nói
- Có ba cổng USB để mở rộng khả năng cho telco và Bluetooth các ứng dụng
- Dòng Kết nối âm thanh vào cho phép bạn thêm giữ thêm dòng nhạc hold music và kết nối âm thanh ra cho khả năng phân trang

*Requires Polycom OBiLINE USB FXO adapter

Thông số kỹ thuật sản phẩm

Yêu cầu sản phẩm

- Kết nối Internet đang hoạt động
- Điện thoại cảm ứng tương tự
- Truy cập Internet thông qua chuyển đổi Cổng Ethernet trên Bộ định tuyến gia đình hoặc văn phòng
- (Tùy chọn) Dịch vụ điện thoại Internet đang hoạt động Đăng ký với tất cả SIP cần thiết
- Thông tin để thực hiện và nhận cuộc gọi

Cấu hình chung

- CPU: ARM 32-bit 32 GHz
- Bộ nhớ: 256 MB
- Bộ nhớ flash: 32 MB

Tính năng giao diện

- Ethernet: 1 x Cổng Ethernet Gigabit (802.3), Cổng Ethernet 3 x 10 / 100BaseT (802.3)
- Điện thoại: 8 x Cổng điện thoại tương tự FX-11 FXS
- USB: 3 x 2.0
- Âm thanh: 1 x 3,5 Line-in, 1 x 3,5mm line-out
- Nút đặt lại reset: Nằm ở phía sau thùng máy
- Đèn LED: Nguồn / Trạng thái, Hoạt động Ethernet Activity 1 Hay - 4, Cổng điện thoại 1 Cấp8
- Đèn Tín hiệu LED: Bật nguồn, Ethernet Hoạt động RX / TX, Trạng thái, Nâng cấp Trạng thái đang tiến hành, Cổng điện thoại 1 Trạng thái8 Power On, Ethernet Activity RX/TX, Status, Upgrade— in-Progress Status, Phone Port 1–8 Status

Tính năng điện thoại

- Quy tắc định tuyến cuộc gọi
- Tiếp viên Thông báo tự động với cấu hình Trả lời chậm trễ
- Kiểm soát truy cập mã PIN đến AA PIN Access Control (Tối đa 4 mã PIN)
- Bản đồ số để quy cho định tuyến cuộc gọi (AA, Điện thoại, Cổng thoại, Nhóm trung kế)
- Định tuyến cuộc gọi đi có thể định cấu hình AA Quy tắc Tạo rule cấu hình định tuyến cuộc gọi ra ngoài.
- Cuộc gọi trong nước có thể định cấu hình dịch vụ SIP Quy tắc định tuyến
- Fax Pass Through (G.711)
- Chuyển tiếp Fax T38 cho Fax qua IP
- Modem Pass Through (G.711)
- DTMF trong băng tần (G.711)
- DTMF ngoài băng thoại (RFC 2833)
- DTMF ngoài băng thoại (SIP INFO Phương pháp)
- Tạo giai điệu tiến trình cuộc gọi
- Cấu hình giai điệu trên SIP SP và OBiTALK Dịch vụ
- Cấu hình chuông trên mỗi SIP SP và OBiTALK Dịch vụ
- Hồ sơ mã sao trên mỗi SIP SP và Dịch vụ OBiTALK
- Âm thanh song công đầy đủ
- Hủy bỏ tiếng vang G.165, 168

- Phát hiện hoạt động bằng giọng nói của VAD
- Úc chế im lặng
- Tạo tiếng ồn thoại mái
- Gọi hội nghị ba chiều với địa phương Trộn
- Bảo hiệu sự kiện Hook Flash
- Hẹn giờ Flash Hook
- Tên người gọi và số ID trên mỗi người gọi Bellcore, ETSI, DTMF và NTT
- Chỉ báo chờ tin nhắn của MWI
- Chỉ dẫn chờ tin nhắn trực quan (VMWI)
- Hỗ trợ thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày Toàn thế giới
- Bật / Tắt ID người gọi
- Số ID người gọi
- Tên người gọi (chữ và số)
- Giả mạo ID người gọi
- Chờ cuộc gọi
- Kiểm soát phiên tối đa
- Chuyển tiếp cuộc gọi vô điều kiện
- Chuyển tiếp cuộc gọi khi bận
- Chuyển tiếp cuộc gọi mà không trả lời (Đếm số Cấu hình)
- Bật / Tắt chuyển cuộc gọi
- Khối cuộc gọi ẩn danh
- Cuộc gọi nặc danh
- Đừng làm phiền
- Trả lại cuộc gọi
- Lập lại quay số
- Giữ nhạc tùy chỉnh Mạng dữ liệu
- Địa chỉ MAC (IEEE 802.3)
- UDP (RFC 768) trong SSL / TLS
- TCP (RFC 793) trong SSL / TLS
- IP phiên bản 4, IPv4 (RFC 791) IPStatic và Hỗ trợ DHCP
- ICMP (RFC 792)
- Giao thức phân giải địa chỉ ARP
- Hệ thống tên miền (DNS) A Records (RFC 1706) và Bản ghi SRV (RFC 2782) RTP (RFC 1889, 1890), RFC 5966
- RTP / RTCP (RFC 1889), Máy khách DHCP (RFC 2131)
- DiffServ (RFC 2475) ngay lập tức Cấu hình: Dịch vụ, SIP và Phương tiện,
- ToS (RFC 791, 1349) Hiện tại Cấu hình: Dịch vụ, SIP và Phương tiện,
- Gắn thẻ Vlan (802.1p) ngay lập tức Cấu hình: Dịch vụ, SIP và Phương tiện,
- SNTP (RFC 2030) Điện viên và Máy chủ NTP thứ cấp
- LLDP-MED

Bảo mật

- Giao diện truy cập cục bộ: Mật khẩu IVR
- Giao diện truy cập từ xa: Tên người dùng và truy cập mật khẩu qua HTTP, TFTP HTTPS
- Tiêu chuẩn trang web của thiết bị: HTTP v1.1, XML v1.0
- Cung cấp từ xa an toàn: HTTP, HTTPS

Tính năng VoIP

- Chín (9) Cấu hình nhà cung cấp dịch vụ Bài tập hồ sơ (SP 1 Gian9)
- Mười (10) Đăng ký dịch vụ / trung kế Bài tập hồ sơ (SP 1 Gian9)
- Bốn (4) nhóm sản
- SIPv2 (RFC 3261, 3262, 3263, 3264)
- SIP qua UDP
- SIP qua TCP
- SIP qua TLS
- 32 Dịch vụ cung cấp dịch vụ SIP Phiên bản hoạt động đồng thời
- 1 phiên dịch vụ OBiTALK
- SIP Proxy dự phòng cục bộ hoặc DNS Dựa trên SVR, tiểu học và trung học Danh sách dự phòng Hạn chế địa chỉ IP nguồn
- Số lượng phiên tối đa Độc lập cho mỗi dịch vụ
- Quay số trực tiếp bằng giọng nói
- Luật A.7.7 (64 kbps)
- Luật G.711 (64 kbps)
- G.726 (32 kbps) G.729a (8 kbps) iLBC (13.3, 15.2 kbps) Lựa chọn trước Codec Mã
- Xử lý giọng nói trên mỗi dịch vụ SIP, TX TX / Tăng âm thanh RX, hủy tiếng vang
- Khung âm thanh có thể điều chỉnh trên mỗi gói
- Phân công tên Codec
- Hồ sơ Codec trên SIP SP và OBiTALK Dịch vụ
- Tải trọng âm thanh động
- Che giấu mắt gói
- Bộ đệm Jitter (Thích ứng)
- STUN
- ICE
- Khung SUBSCRIBE / THÔNG BÁO (RFC 3265)
- Hộp thoại thông báo, trạng thái dòng
- Tóm tắt tin nhắn SUBSCRIBE
- VoIP NAT tương tác
- Hỗ trợ tiêu đề DATE
- ID bên từ xa (RPID)
- Nhận dạng P-Asserted (PAID)
- Thông kê RTP trong BYE Message và SIP XUẤT BẢN với Điểm MOS

Nguồn

- Chuyển đổi phổ quát với Plug Pigtail (Khu vực phụ thuộc)
- Đầu vào AC: 100 đến 240 Volts 0,3A 50-60Hz (26-34 VA)
- Đầu vào DC: + 12V 5.0 Amp Max

Cấu hình quản lý

- Giao diện truy cập cục bộ: IVR, Trang web
- Mật khẩu được bảo vệ (Quản trị viên và người dùng
- Cấp đăng nhập)
- Giao diện truy cập từ xa: Syslog (MultiLevel Granularity), bất khả xâm phạm qua SIP
- Thông báo, Web, Cung cấp
- Tiêu chuẩn trang web của thiết bị: HTTP v1.1, XML v1.0
- Cung cấp từ xa: XML thông qua TFTP hoặc HTTP, (Tham số TR069 / TR104 Đặt tên cú pháp)
- Cung cấp từ xa an toàn: HTTPS, XML được mã hóa thông qua HTTP hoặc TFTP
- Tên người dùng và mật khẩu chuyên dụng
- Cập nhật chương trình cơ sở từ xa an toàn: Tập nhậ phân được mã hóa thông qua TFTP hoặc HTTP +

- Tên người dùng và mật khẩu chuyên dụng
- Tùy chỉnh: OBITALK Zero-Touch
- Tùy chỉnh và cấu hình
- Lịch sử cuộc gọi (CDR): Bản ghi chi tiết cuộc gọi trên trang web OBi, xuất sang XML
- Đèn LED chỉ báo: Nguồn điện, Trạng thái thiết bị,
- Năng cấp trạng thái tiến độ, Ethernet Hoạt động, trạng thái ĐIỆN THOẠI
- Thông tin phiên: Trạng thái phiên SIP, Trạng thái OBiTALK, Trạng thái cổng điện thoại
- Thuật sĩ thiết lập dịch vụ SIP chính: Trang web thiết bị chuyên dụng cho nhanh Thiết lập tài khoản ITSP
- Cài đặt hệ thống Sao lưu / Khôi phục: Lưu và Khôi phục cấu hình qua tệp XML đến / từ một thư mục cục bộ

Thông kê RTP

- Loại vận chuyển RTP
- Loại Codec âm thanh (Tx / Rx)
- Gói đóng gói RTP trong bộ số của 10ms (Tx / Rx)
- Số lượng gói RTP (Tx / Rx)
- Số lượng byte RTP (Tx / Rx)
- Gói không theo thứ tự
- Gói nội suy
- Gói muộn (Đánh rơi)
- Gói bị mất

- Tỷ lệ mất gói%
- Tỷ lệ rớt gói%
- Bộ đệm Jitter Chiều dài ms ms
- Đã nhận được Interitter Jitter từ ms
- Bộ đệm Jitter Underrun
- Bộ đệm Jitter tràn ngập

Tiến trình cuộc gọi

- Âm tiến trình cuộc gọi có thể cấu hình
- Cấu hình giai điệu cuộc gọi (2)
- Âm quay số
- Giai điệu bận rộn
- Nhạc chờ
- Sắp xếp lại giai điệu
- Âm xác nhận
- Giữ giai điệu
- Âm quay số thứ hai
- Giai điệu nói lắp
- Tiếng hú
- Nhắc giai điệu
- Gọi chuyển tiếp giai điệu
- Giai điệu hội nghị
- SIT Tones (1 trận4)
- Đồ chuông và chờ cuộc gọi
- Cấu hình
- Kiểu nhẵn (10)
- Mô hình giai điệu chờ cuộc gọi (10) -
- Cấu hình
- Hồ sơ mẫu giai điệu chờ cuộc gọi (2)
- Cấu hình mã sao
- Mã sao có thể định cấu hình
- Hồ sơ mã sao (2)
- Gọi lại
- Trả lại cuộc gọi
- Kích hoạt ID người gọi khối
- Tắt ID người gọi khối
- Chặn ID người gọi một lần
- Bỏ chặn ID người gọi một lần
- Kích hoạt chuyển tiếp cuộc gọi (Tất cả các cuộc gọi)
- Vô hiệu hóa chuyển tiếp cuộc gọi (Tất cả các cuộc gọi)
- Kích hoạt chuyển tiếp cuộc gọi khi bận
- Vô hiệu hóa chuyển tiếp cuộc gọi khi bận
- Kích hoạt chuyển tiếp cuộc gọi mà không trả lời
- Vô hiệu hóa chuyển tiếp cuộc gọi mà không trả lời
- Kích hoạt chặn cuộc gọi ẩn danh
- Vô hiệu hóa chặn cuộc gọi ẩn danh
- Kích hoạt chờ cuộc gọi
- Vô hiệu hóa chờ cuộc gọi
- Kích hoạt Không làm phiền

- Hủy kích hoạt Không làm phiền
- Kích hoạt quay số lặp lại
- Tắt quay số lặp lại

FXS SLIC (Tích hợp đường dây thuê bao Mạch): Cổng điện thoại

- Thông số kỹ thuật của Ringer: Tần số chuông: 14Hz, 68Hz, Dạng sóng vòng: Hình thang, Hình sin, điện áp vòng: 55v trên 85v
- Tải vòng tối đa: 5 REN (Ringer Số tương đương) trên mỗi cổng điện thoại
- Cài đặt cấu hình FXS (Cổng ĐIỆN THOẠI):
- Bàn đồ số đệ quy và liên kết
- Định tuyến cuộc gọi đi
- Điện áp vòng trên đầu móc: 30v trên 52v
- Off-Hook Hiện tại tối đa: 15mA trên 45mA
- Trở kháng: 12 Cài đặt độc lập
- Cấp độ phát lại DTMF: 3D90m
- Phương thức ID người gọi: Bellcore, ETSI (FSK hoặc DTMF)
- Kích hoạt ID người gọi (Trước / Sau vòng đầu tiên, Đảo cực
- Kênh Tx Gain: mật mã 12dB đến 6 dB tại 1 dB
- Nghị quyết
- Tăng kênh Rx: 12dB đến 6 dB tại 1 dB
- Nghị quyết
- Im lặng phát hiện sự nhay cảm
- Móc thời gian tối đa
- Móc thời gian flash tối thiểu
- Thời gian trễ CPC
- Thời lượng CPC
- Cực nhàn rỗi
- Kết nối cực

Polycom OBi508vs ships có:

- Bộ điều hợp giọng nói phổ quát OBi508vs
- Bộ chuyển đổi điện
- Cáp Ethernet 1 x RJ-45 (80 inch / 203 cm)
- 19 Giá đỡ, giá treo tường và máy tính để bàn
- Hướng dẫn khởi động / cài đặt nhanh

Bảo hành

- Phản ứng 1 năm (Có giới hạn)

Kích thước sản phẩm (L x W x H)

- 27 cm x 16,5 cm x 4,5 cm (10,6 in x 6,5 in x 1,8 in)
- Đơn vị trọng lượng: 1,25 kg / 2,76 lbs
- Trọng lượng vận chuyển: 1,59 kg / 3,5 lbs (Bao gồm cung cấp điện, cáp Ethernet, Giá đỡ và bao bì)

Tham khảo thêm tại www.polycom.com/voip để biết thêm về sản phẩm VoIP của chúng tôi.

About Polycom

Polycom helps organizations unleash the power of human collaboration. More than 400,000 companies and institutions worldwide defy distance with video, voice and content solutions from Polycom. Polycom and its global partner ecosystem provide flexible collaboration solutions for any environment that deliver the best user experience and unmatched investment protection.

Polycom, Inc.
1.800.POLYCOM
www.polycom.com

Polycom Asia Pacific Pte Ltd
+65 6389 9200
www.polycom.com.sg

Polycom EMEA
+44 (0)1753 723282
www.polycom.co.uk

